TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/DS-ST
Ngày: 21-3-2023
"Tranh chấp về Hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

2. Bà Nguyễn Thị Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khánh Tâm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 21/3/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 559/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2022 về "Tranh chấp về Hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-DS, ngày 01/02/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2023/QĐST-DS ngày 28/02/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1984; địa chỉ: Số A, ấp B, xã C, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp; (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Lê Minh K, sinh năm 1987; địa chỉ: Số D, ấp E, xã F, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; (Vắng mặt).3

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản trình bày ý kiến và tại phiên toà chị C là nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 30/10/2021 chị C có cho anh K vay số tiền 100.000.000 đồng và 06 chỉ vàng 24k (9999), khi vay có làm biên nhận. Cho vay không lãi suất, thời hạn là khi nào anh K bán mai xong sẽ trả. Nhưng anh K bán mai xong thì không trả nợ. Chị C đã đòi nhiều lần nhưng anh K không trả.

Nay chị C yêu cầu anh K trả số tiền vay là 100.000.000 đồng và 06 chỉ vàng 24k, không yêu cầu lãi.

- Đối với anh K không có văn bản ý kiến gì đối với yêu cầu của chị C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh K là bị đơn đang sinh sống tại huyện Lấp Vò nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Lấp Vò, theo quy định tại Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh K được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh K theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Chị C yêu cầu anh K trả số nợ vay là 100.000.000 đồng và 06 chỉ vàng 24k (9999). Kèm theo yêu cầu chị C có cung cấp cho Tòa án biên nhận nợ có chữ ký tên của anh K. Chị C trình bày toàn bộ biên nhận là do anh K viết. Tuy nhiên, toàn bộ quá trình triệu tập hòa giải của Tòa án, anh K đều vắng mặt không lý do.

Tòa án đã có thông báo nói rõ yêu cầu và chứng cứ chị C đưa ra, anh K cũng đã ký nhận trực tiếp văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không ý kiến gì, không đến Tòa án. Do đó, mọi hậu quả pháp lý về việc không đến Tòa án, không có ý kiến phản đối gì đối với yêu cầu của chị C đưa ra, nên xác định anh K có vay của chị C 100.000.000 đồng và 06 chỉ vàng 24k (9999) là thật.

Tại Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

“Điều 463. Hợp đồng vay tài sản

Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thoả thuận hoặc pháp luật có quy định.”

“Điều 466. Nghĩa vụ trả nợ của bên vay

1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thoả thuận khác.”

Về tiền lãi: Do chị C không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Anh K bị buộc nghĩa vụ dân sự nên phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định.

Gía vàng tại thời điểm xét xử 01 chỉ vàng 24k (9999) là 5.320.000 đồng làm căn cứ để tính án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, 463, 466, 470, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Nguyễn Thị C.

Buộc anh Lê Minh K có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị C số tiền nợ vay là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) và 06 (sáu) chỉ vàng 24k (9999) là chấm dứt nợ theo biên nhận nợ ngày 30/10/2021.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Anh Lê Minh K phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 6.596.000 đồng (Sáu triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Chị Nguyễn Thị C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.265.000 đồng (Ba triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0013917 ngày 09/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

3. Án xử công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Thị Kiều Tiên

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- CCTHADS huyện Lấp Vò;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.